



Số: 76/NQ-ĐHĐCĐ

TP Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 4 năm 2023

CÔNG TY CỔ
PHẦN LOGISTICS
VICEM

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS
VICEM
DN: C=VN, S=HỒ CHÍ MINH, L=Quận 2, CN=CÔNG TY
CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0301975289
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2023-04-21 09:21:08
Foxit Reader Version: 10.0.0

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023 CÔNG
TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội
và các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan;*

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Logistics Vicem;

*Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty Cổ
phần Logistics Vicem ngày 20 tháng 4 năm 2023.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo nội
dung tờ trình số 65/2023/TTr-HĐQT với 10.061.715 cổ phần tán thành, tương
đương 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

Điều 2: Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản
trị Công ty theo nội dung tờ trình số 66/2023/TTr-HĐQT với 10.061.715 cổ phần
tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

Điều 3: Thông qua Tờ trình về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội
đồng quản trị theo nội dung tờ trình số 67/2023/TTr-HĐQT với 10.061.715 cổ
phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

Điều 4: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và Kế hoạch
hoạt động năm 2023 với 10.061.715 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số
cổ phần tham gia biểu quyết;

Điều 5: Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022 và Kế hoạch hoạt
động năm 2023 với 10.061.715 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ
phần tham gia biểu quyết;

Điều 6: Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và Kế hoạch SXKD và
Đầu tư xây dựng năm 2023 với 10.061.715 cổ phần tán thành, tương đương 100%
tổng số cổ phần tham gia biểu quyết, một số chỉ tiêu chính như sau:

6.1 Kết quả kinh doanh 2022

- | | |
|-----------------------------------|-------------------|
| - Sản lượng | : 6.181.150 tấn |
| - Tổng doanh thu và thu nhập khác | : 372,413 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế | : 21,650 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế | : 17,234 tỷ đồng |
| - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế | |

- trên vốn chủ sở hữu : 6,67%
- Nộp ngân sách : 14,335 tỷ đồng
- 6.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Đầu tư xây dựng năm 2023

6.2.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Sản lượng : 6.182.329 tấn
- Tổng doanh thu : 406,576 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế : 22,463 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế : 17,511 tỷ đồng

(chưa tính chênh lệch tỷ giá)

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu : 6,78%
- Nộp ngân sách : 17,314 tỷ đồng
- Tổng quỹ tiền lương : 63,193 tỷ đồng.
- Kế hoạch sử dụng lao động trong năm: 272 người
- Cổ tức (dự kiến) : $\geq 8\%$.

6.2.2. Kế hoạch Đầu tư xây dựng

Danh mục dự án gồm: 01 dự án Đầu tư phương tiện vận tải thủy (đóng mới 04 sà lan, tải trọng 2.650 tấn/sà lan)

- Giá trị khối lượng: 11,079 tỷ đồng
- Giá trị thanh toán: 11,079 tỷ đồng.

Ghi chú: Dự kiến tổng mức đầu tư dự án 112,686 tỷ đồng trên cơ sở giá thép bán tại cảng TP. Hồ Chí Minh tại thời điểm xây dựng kế hoạch năm 2023.

Điều 7: Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022 theo nội dung tờ trình số 68/2023/TTr-HĐQT với 10.061.715 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 8: Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 theo nội dung tờ trình số 69/2023/TTr-HĐQT với 9.951.715 cổ phần tán thành, tương đương 98,9 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết; cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận sau thuế có thể phân phối năm 2022	Triệu Đồng	19.337,49
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021	Triệu Đồng	2.103,02
	- Lợi nhuận sau thuế năm 2022	Triệu Đồng	17.234,47
2	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022		
	Tổng lợi nhuận phân phối:	Triệu Đồng	17.234,47

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
	-Trả cổ tức năm 2022 (tỷ lệ 6% bằng tiền)	Triệu Đồng	7.862,40
	-Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	Triệu Đồng	9.372,07
3	Tổng lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Triệu Đồng	2.103,02

Giao cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn thời điểm và hình thức chi trả cổ tức.

Điều 9: Thông qua Tờ trình mức thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2022 và Kế hoạch thù lao 2023 theo nội dung tờ trình số 70/2023/TTr-HĐQT với 10.061.715 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

Trong đó kế hoạch thù lao 2023 như sau:

TT	Chức danh	Đơn vị	Kế hoạch năm 2023
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Đồng/tháng	6.000.000
2	Thành viên Hội đồng quản trị; Trưởng Ban Kiểm soát	Đồng/tháng	4.000.000
3	Thành viên Ban Kiểm soát; Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Hội đồng quản trị	Đồng/tháng	3.000.000

Điều 10: Thông qua Tờ trình việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023 theo nội dung tờ trình số 71/2023/TTr-BKS, 10.061.715 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 11: Thông qua Tờ trình về việc phê duyệt ký kết và thực hiện hợp đồng thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung tờ trình số 72/2023/TTr-HĐQT với với 3.386.854 cổ phần tán thành (cổ đông không có yếu tố liên quan), tương đương 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Nghị quyết này được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Logistics VICEM thông qua toàn văn bản tại cuộc họp và có hiệu lực kể từ ngày 20/4/2023.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty, toàn thể cổ đông Công ty Cổ phần Logistics Vicem và các đơn vị phòng/ban, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- HĐQT Công ty;
- BTGD Công ty;
- BKS Công ty;
- Các Phòng, Ban, đơn vị của Cty;
- Website Công ty (để t/b);
- Lưu: VT; TCHC.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

CỔ PHẦN

LOGISTICS VICEM

Hà Quang Hiện

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

A. Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM

B. Thời gian bắt đầu phiên họp: 08 giờ 30 phút, ngày 20 tháng 4 năm 2023

C. Địa điểm: Chi nhánh Công ty Cổ phần Bông Sen – Khách sạn Palace Sài Gòn, 56-66 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh.

D. Thành phần tham dự: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các khách mời, các cổ đông và Người đại diện ủy quyền của cổ đông Công ty Cổ phần Logistics Vicem.

E. Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội:

Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội, cụ thể:

1. Đoàn Chủ tọa:

- | | |
|------------------------|------------------------------|
| - Ông Hà Quang Hiện | Chủ tịch HĐQT- Chủ tịch đoàn |
| - Ông Đỗ Văn Huân | Thành viên HĐQT/TGD |
| - Ông Bùi Nguyên Quỳnh | Thành viên HĐQT |
| - Ông Hồ Sĩ An | Thành viên HĐQT |
| - Ông Nguyễn Văn Hưng | Thành viên HĐQT |

2. Ban Thư ký:

- | | |
|-----------------------|------------------------|
| - Bà Nguyễn Thị Thu | Thư ký HĐQT/Trưởng ban |
| - Bà Võ Thị Ngọc Diễm | Thành viên |

3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

- | | |
|---------------------------|------------|
| - Bà Trần Thị Lý | Trưởng ban |
| - Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan | Thành viên |
| - Ông Phạm Phúc Hiếu | Thành viên |
| - Bà Lê Thị Lan Anh | Thành viên |

4. Ban Kiểm phiếu:

- | | |
|--------------------------|------------|
| - Ông Nguyễn Trung Hiếu | Trưởng ban |
| - Ông Nguyễn Hạnh Nhân | Thành viên |
| - Ông Nguyễn Tấn Khang | Thành Viên |
| - Ông Nguyễn Quang Thuận | Thành viên |

F. Điều kiện tiến hành Đại hội

Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông – Bà Trần Thị Lý, báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường



Handwritten signature or mark.

niên 2023, tại thời điểm khai mạc (8 giờ 45 phút), Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của pháp luật hiện hành và điều lệ của Công ty với số lượng cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự là 23 cổ đông, đại diện cho 10.061.715 cổ phần, chiếm 76,78% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

G. Nội dung phiên họp:

1. Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, Ban Kiểm phiếu đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

2. Nội dung Chương trình nghị sự của Đại hội đã được Đại hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

3. Quy chế làm việc đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

4. Các Báo cáo và Tờ trình do Thành viên Đoàn chủ tọa trình bày tại Đại hội:

a) Ông Hồ Sĩ An – Thành viên HĐQT trình bày:

- Tờ trình số 65/2023/ TTr-HĐQT về việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Logistics Vicem (*nội dung chi tiết trong tài liệu đại hội*).

- Tờ trình số 66/2023/ TTr-HĐQT về việc Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Công ty Cổ phần Logistics Vicem (*nội dung chi tiết trong tài liệu đại hội*).

- Tờ trình số 67/2023/ TTr-HĐQT về việc Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Logistics Vicem (*nội dung chi tiết trong tài liệu đại hội*).

b) Ông Hà Quang Hiện - Chủ tịch HĐQT trình bày báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và Kế hoạch hoạt động 2023 (*nội dung chi tiết trong tài liệu đại hội*).

c) Ông Hà Minh Ngọc - Trưởng Ban Kiểm soát trình bày báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và Kế hoạch hoạt động 2023 (*nội dung chi tiết trong tài liệu đại hội*).

d) Ông Đỗ Văn Huân - Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc trình bày báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023 (*nội dung chi tiết trong tài liệu đại hội*).

Tóm tắt một số nội dung chính như sau:

✓ **Thực hiện sản lượng năm 2022:**

TT	Nội dung	Thực hiện Năm 2021	Kế hoạch Năm 2022	Thực hiện Năm 2022	Tỷ lệ TH 2022/ TH 2021 (%)	Tỷ lệ TH 2022/ KH 2022 (%)
1	Dịch vụ vận tải thủy	4.852.790	6.676.000	5.012.804	103%	75%
2	Dịch vụ vận tải biển	408.215	330.000	200.957	49%	61%
3	Dịch vụ vận tải bộ	88.257	129.000	144.160	163%	112%
4	Dịch vụ bốc dỡ	254.885	322.000	694.583	273%	216%
5	Kinh doanh VLXD	-	-	128.646	-	-
CỘNG		5.604.147	7.457.000	6.181.150	110%	83%

✓ **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	TH 2022/ KH 2022	TH 2022/ TH 2021
1	Tổng sản lượng hàng hóa	Tấn	5.604.147	7.457.000	6.181.150	83%	110%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	308,300	400,006	372,413	93%	121%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	21,154	23,823	21,650	91%	102%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	17,098	18,711	17,234	92%	101%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	6,62	7,24	6,67	92%	101%
6	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	15,788	18,053	14,335	79%	91%
7	Cổ tức (dự kiến)	%	8	≥ 8	-	-	-

✓ **Về công tác đầu tư:**

Kế hoạch được duyệt gồm 01 dự án nhóm B: dự án đầu tư phương tiện vận tải thủy (04 sà lan trọng tải 2.600 tấn).

Thực hiện:

- Giá trị khối lượng: : 0/62.466 triệu đồng;
- Giá trị thanh toán: : 0/56.219 triệu đồng.

Đánh giá tình hình thực hiện: Không đạt kế hoạch.

Nguyên nhân: đầu năm 2022 giá thép tấm đóng sà lan tiếp tục biến động tăng. Giữa và cuối năm 2022, do tác động ảnh hưởng hậu covid dẫn đến sản lượng vận chuyển lưu thông hàng hóa sụt giảm. Do vậy, Công ty phải trì hoãn việc triển khai dự án để tiếp tục xem xét, bám sát theo dõi diễn biến của thị trường, rà soát lại mục tiêu đầu tư, xác định thời điểm triển khai dự án cho phù hợp và đảm bảo hiệu quả.

✓ **Lao động – Tiền lương năm 2022:**

- Tổng số lao động bình quân (chưa bao gồm người quản lý): 256 người.
- Tổng quỹ lương (chưa bao gồm quỹ lương của người quản lý): 58,421 tỷ đồng.
- Tiền lương bình quân: 19,017 triệu đồng/người/tháng.

Trong đó: tiền lương năm 2022 của Ban Tổng giám đốc là: **1.259.761.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ hai trăm năm mươi chín triệu bảy trăm sáu mươi một ngàn đồng chẵn), chi tiết như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Đỗ Văn Huân	TGD	705.900.000	
2	Đàm Minh Tiến	Phó TGD	374.040.000	Bổ nhiệm ngày 14/01/2022
3	Phạm Bá Trung	Phó TGD	179.821.000	Bổ nhiệm ngày 20/7/2022
Cộng			1.259.761.000	

✓ **Thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023:**

* **Kế hoạch tài chính 2023:**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023
I	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	406.576
1	Doanh thu thuần BH&CCDV	Triệu đồng	394.131
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	8.900
3	Thu nhập khác	Triệu đồng	3.545
II	Lợi nhuận (LN)		
1	Lợi nhuận trước thuế (Chưa tính chênh lệch tỷ giá)	Triệu đồng	22.463
2	Lợi nhuận sau thuế (Chưa tính chênh lệch tỷ giá)	Triệu đồng	17.511
III	Tỷ suất LN sau thuế chưa tính chênh lệch tỷ/Vốn chủ sở hữu	%	6,78
IV	Nộp Ngân sách nhà nước	Triệu đồng	17.314
V	Dự kiến chi trả cổ tức năm 2023	%	≥ 8

Handwritten signature

*** Kế hoạch sản lượng năm 2023:**

Trên cơ sở khai thác tối đa nhu cầu vận chuyển của khách hàng truyền thống, kết hợp tìm kiếm thêm khối lượng vận chuyển của các khách hàng khác trên thị trường, từng bước khẳng định vị trí là trung tâm đầu mối vận chuyển tại Khu vực TP.HCM, Công ty xây dựng kế hoạch khối lượng vận chuyển năm 2023 là: 6.182.329 tấn.

Đơn vị tính: Tấn

TT	Nội dung	Kế hoạch năm 2023
1	Dịch vụ vận tải thủy	5.294.383
2	Dịch vụ vận tải biển	290.902
3	Dịch vụ vận tải bộ	139.274
4	Dịch vụ bốc dỡ	341.462
5	Dịch vụ thương mại (Kinh doanh VLXD)	116.307
	CỘNG	6.182.329

*** Kế hoạch đầu tư năm 2023:**

Công ty tiếp tục xây dựng, đưa vào kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023 dự án đầu tư phương tiện vận tải thủy (đóng mới 04 sà lan trọng tải 2.650 tấn) để đáp ứng mục tiêu chiến lược phát triển của Công ty, đáp ứng nhu cầu vận chuyển của khách hàng hiện tại và thị trường tương lai.

Danh mục dự án gồm: 01 dự án Đầu tư phương tiện vận tải thủy (đóng mới 04 sà lan, tải trọng 2.650 tấn/sà lan)

- Giá trị khối lượng: 11,079 tỷ đồng
- Giá trị thanh toán: 11,079 tỷ đồng

Ghi chú: Dự kiến tổng mức đầu tư dự án 112,686 tỷ đồng trên cơ sở giá thép bán tại cảng TP. Hồ Chí Minh tại thời điểm xây dựng kế hoạch năm 2023.

*** Lao động – Tiền lương năm 2023:**

- Tổng số lao động (chưa bao gồm người quản lý) : 268 người
- Tổng quỹ lương (chưa bao gồm quỹ lương người quản lý) : 61,465 tỷ đồng

Tiền lương bình quân người/tháng : 19,11 triệu đồng/người/tháng.

e) Bà Phạm Thị Ngọc – Phụ trách Kế toán Thống kê Tài chính trình bày:

- Tờ trình số 68/2023/TTr-HĐQT thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 (nội dung chi tiết trong tài liệu đại hội).
- Tờ trình số 69/2023/ TTr-HĐQT thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 (nội dung chi tiết trong tài liệu đại hội).

Handwritten signature

f) Ông Nguyễn Văn Hưng – Thành viên HĐQT trình bày

- Tờ trình số 70/2023/ TTr-HĐQT thông qua báo cáo tình hình thực hiện chỉ trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2022 và Kế hoạch thù lao năm 2023 (nội dung chi tiết trong tài liệu đại hội).

g) Ông Hà Minh Ngọc - Trưởng Ban Kiểm soát trình bày: Tờ trình số 71/2023/ TTr-BKS thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023 (nội dung chi tiết trong tài liệu đại hội).

h) Ông Đỗ Văn Huân – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc trình bày:

- Tờ trình số 72/2023/TTr -HĐQT về việc phê duyệt ký kết và thực hiện hợp đồng thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ (nội dung chi tiết trong tài liệu đại hội).

5. Thảo luận tại Đại hội: Đại hội tiến hành thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung.

- Đến 11h15 Ban Kiểm phiếu báo cáo tại Đại hội số lượng cổ đông và cổ đông ủy quyền tham dự là 23 cổ đông, đại diện cho 10.061.715 cổ phần, chiếm 76,78% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Đại hội tiến hành thảo luận.

H. Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông

Sau khi xem xét các Báo cáo, Tờ trình và thảo luận các vấn đề liên quan, toàn bộ cổ đông và đại diện ủy quyền tham dự đại hội, đại diện cho 10.061.715 cổ phần, tương ứng 76,78% vốn cổ phần đã biểu quyết nhất trí thông qua các nội dung sau:

<i>TT</i>	<i>Nội dung biểu quyết</i>	<i>Tỷ lệ tán thành</i>	<i>Tỷ lệ không tán thành</i>	<i>Tỷ lệ không có ý kiến</i>
1	Báo cáo hoạt động của Hội Đồng Quản Trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023	100%	0%	0%
2	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023	100%	0%	0%
3	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023	100%	0%	0%
4	Báo cáo kiểm toán độc lập năm 2022	100%	0%	0%
5	Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, Thư ký năm 2022	100%	0%	0%
6	Tờ trình báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022	100%	0%	0%

Nico

<i>TT</i>	<i>Nội dung biểu quyết</i>	<i>Tỷ lệ tán thành</i>	<i>Tỷ lệ không tán thành</i>	<i>Tỷ lệ không có ý kiến</i>
7	Tờ trình chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2022	98,9%	1,1%	0%
8	Tờ trình thông qua thù lao HĐQT, BKS và thư ký HĐQT năm 2023	100%	0%	0%
9	Tờ trình về việc phê duyệt ký kết và thực hiện hợp đồng thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (cổ đông không có yếu tố liên quan: 3.386.854 cổ phần/3.386.854 cổ phần đồng ý)	100%	0%	0%
10	Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán năm 2023	100%	0%	0%
11	Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty	100%	0%	0%
12	Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị nội bộ	100%	0%	0%
13	Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị	100%	0%	0%

I. Bà Võ Thị Ngọc Diễm, thay mặt Ban Thư ký:

Trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.

Đại hội biểu quyết: Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như dự thảo đã đọc trước đại hội đạt tỷ lệ 100% cổ phần biểu quyết nhất trí thông qua.

J. Ông Hà Quang Hiện - Chủ tịch đoàn: Trình bày đáp từ và định hướng phát triển Công ty.

K. Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 kết thúc vào hồi 12 giờ 00 phút cùng ngày.

Các nội dung trong phiên họp được lập thành Biên bản và được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua. Biên bản gồm 08 trang, được lập thành 03 bản, lưu Hồ sơ văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 tại Văn phòng Công ty 01 bản, lưu VT 01 bản, lưu Ban Thư ký 01 bản.

Văn bản Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 sẽ được thông báo đến toàn thể cổ đông theo đúng qui định pháp luật.



ĐOÀN CHỦ TỊCH



Chủ tịch

.....
Hà Quang Hiện

Đỗ Văn Huân

.....

Đỗ Văn Huân

Bùi Nguyên Quỳnh

.....

Bùi Nguyên Quỳnh

Hồ Sĩ An

.....

Hồ Sĩ An

Nguyễn Văn Hưng

.....

Nguyễn Văn Hưng

BAN THƯ KÝ

Trưởng ban

Nguyễn Thị Thu

.....

Nguyễn Thị Thu

Võ Thị Ngọc Diễm

.....

Võ Thị Ngọc Diễm